

HỒ SƠ MỜI THẦU

Số hiệu - Tên gói thầu: **DỊCH VỤ CẢI TẠO MẠNG LAN, WIFI TẠI VĂN PHÒNG**

Bên mời thầu: **CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**

Phát hành ngày: **05/05/2026**

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC 
Trưởng phòng Quản lý dự án



Trần Quang Hòa

MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU
- II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU
- III. LÀM RÕ YÊU CẦU
- IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ MỜI THẦU
- V. ỦY QUYỀN
- VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ MỜI THẦU
- VII. HỦY THẦU
- VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG
- IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ MỜI THẦU
- X. HỢP ĐỒNG MẪU
- XI. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO

11
01
11

I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU

Chủ đầu tư mời nhà thầu đủ năng lực nộp Hồ sơ mời thầu tham dự thầu gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: +84 (256) 3846500
- Email: info@bidiphar.com - Website: www.bidiphar.com

2. Tên gói thầu: **Dịch vụ cải tạo mạng LAN, Wifi tại văn phòng.**

3. Nội dung gói thầu:

TT	Nội dung	Quy cách, yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số Lượng
1	Dịch vụ cải tạo mạng LAN, Wifi tại văn phòng.	Nội dung chi tiết theo mục IX	Gói	1

4. Phạm vi thực hiện hợp đồng: bao gồm bàn giao thiết bị, triển khai dịch vụ, nghiệm thu và cung cấp dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật (AMS).

5. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

6. Thời gian nộp Hồ sơ mời thầu: Trước **16h00** ngày **15/05/2026**.

7. Thời gian hiệu lực hồ sơ mời thầu: **100 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian nhận HSDT.**

8. Phương thức nộp Hồ sơ dự thầu tại: Nộp qua email muasam@bidiphar.com có đặt mật khẩu hoặc nộp hồ sơ niêm phong trực tiếp cho người phụ trách gói thầu tại phòng Quản lý dự án, trụ sở Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar).

I. YÊU CẦU VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU:

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Chỉ được phép đứng tên trong một HSDT với tư cách là nhà thầu thuộc gói thầu này.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Ngành nghề kinh doanh: Nhà thầu phải đăng ký kinh doanh trong ngành nghề phù hợp với phạm vi cung cấp của gói thầu.
6. Giấy phép hoạt động: Nhà thầu phải có đầy đủ các giấy phép, chứng chỉ cần thiết để triển khai gói thầu.
7. Thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA)

® Nhà thầu cam kết những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực vào Đơn dự thầu (Mẫu số 01).

III. LÀM RÕ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

Trường hợp nhà thầu muốn được làm rõ nội dung mời thầu thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu để xem xét, xử lý theo quy định của công ty.

Thông tin gửi yêu cầu làm rõ qua email: banqlda@bidiphar.com

IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VNĐ.
3. Hồ sơ dự thầu cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong hồ sơ chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

V. ỦY QUYỀN

Trường hợp đại diện hợp pháp của nhà thầu đi vắng hoặc vì lý do khác không thể ký vào báo giá và các văn bản liên quan thì phải có giấy uỷ quyền theo Mẫu số 02.

VI. ĐÁNH GIÁ, SO SÁNH, XẾP HẠNG VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Nhà thầu phải đáp ứng tư cách hợp lệ, sau đó sẽ được xem xét theo thứ tự sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm.
2. Yêu cầu kỹ thuật:
 - Đáp ứng các yêu cầu theo HSMT và yêu cầu kỹ thuật đáp ứng với nhu cầu của Bidiphar.
 - Đáp ứng đầy đủ hồ sơ đánh giá nhà cung cấp, nhà cung cấp phải được phê duyệt/phê duyệt có điều kiện trước khi tiến tới hợp đồng thương mại.
3. Chính sách hỗ trợ vận hành, bảo trì, bảo hành.
4. Giá đề xuất.

VII. HỦY THẦU

Bên mời thầu sẽ thông báo hủy thầu trong trường hợp sau đây:

- Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong HSDT;
- Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong HSMT;
- HSDT không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu, dự án;
- Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Chủ đầu tư có quyền quyết định hủy giá dự thầu và mời thầu/mời chào giá lại trong các trường hợp sau:

+ Các HSDT đạt yêu cầu kỹ thuật nhưng đều vượt dự toán.

+ Có thể có phương án tối ưu khác với yêu cầu trong HSDT và phương án này có thể tiết kiệm chi phí cho chủ đầu tư.

Việc chào lại giá thầu mang lại lợi ích tốt hơn cho chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu phù hợp với chi phí hợp lý (kỳ vọng tiêu chí kỹ thuật tương đương nhưng có giá trúng thầu thấp hơn).

VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

1. Thương thảo hợp đồng: Hợp đồng mẫu tham khảo sẽ được gửi đính kèm, nếu nhà thầu có đề xuất khác với nội dung yêu cầu thì hai bên thương thảo về những vấn đề nhà thầu đề xuất và thống nhất nội dung.
2. Ký hợp đồng: nội dung hợp đồng bao gồm cả những nội dung đã được thương thảo.

IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ MỜI THẦU

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

TT	Mô tả	Yêu cầu
1	Đơn dự thầu (mẫu số 01)	File PDF đã ký, đóng dấu Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT.
2	Giấy ủy quyền (mẫu số 02) (nếu có)	File PDF đã ký, đóng dấu
3	Đánh giá nhà cung cấp (BM5 – SOP/BQLDA/02)	File PDF đã ký, đóng dấu kèm báo cáo tài chính. (nếu Nhà thầu trước đó đã có giao dịch và được đánh giá nhà cung cấp ở năm hiện hành thì bỏ qua nội dung này).
4	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản đăng ký thay đổi gần nhất	File scan bản gốc;
5	Đối với thiết bị có bản quyền License	File Scan bản gốc. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh bản quyền hợp pháp cho toàn bộ phần mềm (giấy chứng nhận, license key hoặc xác nhận từ hãng/đối tác ủy quyền), có thể đối soát khi cần. Không chấp nhận phần mềm không bản quyền hoặc không phù hợp mục đích sử dụng\.
6	Nguồn gốc và chất lượng hàng hóa	Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa chính hãng, có đầy đủ CO–CQ hợp lệ). Đối với hàng qua nhà phân phối, CO–CQ được phép đứng tên nhà phân phối chính thức, nhưng nhà thầu phải chứng minh được chuỗi cung ứng hợp lệ. Bên mời thầu có quyền xác minh; trường hợp không chứng minh được, hồ sơ bị loại hoặc không được nghiệm thu. (không bắt buộc CO–CQ phải thể hiện đúng tên End User - Bidiphar)
7	Bản cam kết bảo mật dữ liệu (có ký tên, đóng dấu).	Nhà thầu cam kết tuân thủ Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định 365/2025/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định bảo mật của Bidiphar; chỉ truy cập, sử dụng hoặc truyền tải dữ liệu khi có chấp thuận bằng văn bản; đồng thời có và áp dụng quy trình bảo mật thông tin trong toàn bộ quá trình triển khai, bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật.

TT	Mô tả	Yêu cầu
8	Thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA)	Bắt buộc file gốc đã ký đóng dấu gửi về theo địa chỉ công ty.
9	Báo giá	File báo giá ký đóng dấu, có đầy đủ thông tin thiết bị. Báo giá phải thể hiện thời gian giao hàng

2. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm; năng lực hợp đồng tương tự:

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo các tiêu chuẩn đánh giá quy định dưới đây, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá.

TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu/NCC	Tài liệu cần nộp
1	Kết quả hoạt động tài chính	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2023 đến năm 2025 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Vốn chủ sở hữu của Nhà thầu phải \geq 30% giá trị gói thầu. Ưu tiên các nhà thầu có vốn chủ sở hữu \geq 50% giá trị gói thầu. Lợi nhuận trước thuế trong ba năm gần nhất phải dương.	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Mẫu số 03, kèm báo cáo tài chính 3 năm
2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp.	Nhà thầu cung cấp 1 hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ với tư cách là nhà thầu chính trong vòng 2 năm trở lại đây (tính đến thời điểm kết thúc nhận hồ sơ dự thầu). Ưu tiên hợp đồng đã thực hiện cho khách hàng trong ngành Dược.	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)	Mẫu số 04, kèm scan hợp đồng tương tự

3. Yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ

Các yêu cầu sau đây mô tả yêu cầu “Dịch vụ triển khai nâng cấp hạ tầng máy chủ”. Các đề xuất thay thế cho từng nội dung được chấp nhận nếu chúng là tương đương hoặc phù hợp hơn. Trong cả hai trường hợp, tất cả các hệ thống hoặc thành phần đã cung cấp phải được mô tả đặc điểm bằng các tài liệu phù hợp.

Nội dung chi tiết

Stt	Tên thiết bị/ dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
1	Access Point - Thiết bị phát sóng WIFI	- Thiết bị dùng chuẩn Wifi 7 - Băng tần: 2.4 GHz, 5 GHz, 6 GHz - Kênh: 20/40/80/160/320 MHz - Hỗ trợ: BPSK, QPSK, 16/64/256/1024/4096 QAM - MIMO Chains: \geq 2x2 - Tốc độ truyền dữ liệu tối thiểu: 680 Mbps (2.4 GHz), 2.8 Gbps (5 GHz), 5.7 Gbps (6 GHz) - Cổng LAN: \geq 1 x 5Gbps RJ45	Thiết bị	33

Handwritten signature/initials

Stt	Tên thiết bị/ dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
		<ul style="list-style-type: none"> - Số SSID đồng thời: ≥ 8 cho mỗi băng tần - Khả năng hỗ trợ 500 client cho mỗi băng tần - Tính năng 802.11 nâng cao: OFDMA, UL MU-MIMO, DL MU-MIMO, Enhanced Target Wake Time (TWT) - Xác thực người dùng: Tối thiểu WPA2 và WPA3 - Quản lý tập trung bằng Controller hoặc Cloud - Hãng sản xuất Aruba/Fortinet/Cisco - Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 1 năm <i>(Yêu cầu báo giá riêng phí duy trì Controller tối thiểu 3 năm(nếu có))</i> 		
2	Access Point - Thiết bị phát sóng WIFI	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị dùng chuẩn Wifi 7 - Băng tần: 2.4 GHz, 5 GHz, 6 GHz - Kênh: 20/40/80/160/320 MHz - Hỗ trợ: BPSK, QPSK, 16/64/256/1024/4096 QAM - MIMO Chains: $\geq 4 \times 4$ - Tốc độ truyền dữ liệu tối thiểu: 1.1 Mbps (2.4 GHz), 5.8 Gbps (5 GHz), 11.5 Gbps (6 GHz) - Cổng LAN: $\geq 1 \times 10\text{Gbps RJ45}$ - Số SSID đồng thời: ≥ 8 cho mỗi băng tần - Khả năng hỗ trợ 500 client cho mỗi băng tần - Tính năng 802.11 nâng cao: OFDMA, UL MU-MIMO, DL MU-MIMO, Enhanced Target Wake Time (TWT) - Xác thực người dùng: Tối thiểu WPA2 và WPA3 - Quản lý tập trung bằng Controller hoặc Cloud - Hãng sản xuất Aruba/Fortinet/Cisco - Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 1 năm <i>(Yêu cầu báo giá riêng phí duy trì Controller tối thiểu 3 năm(nếu có))</i> 	Thiết bị	1
3	Switch PoE- Thiết bị chuyển mạch, cấp nguồn cho AP	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 24 x 2.5Gbps RJ45 - Công suất PoE $\geq 740\text{ W}$ - Khả năng chuyển mạch: $\geq 128\text{ Gbps}$ - Tốc độ xử lý gói tin: $\geq 95\text{Mpps}$ - Khả năng lưu trữ địa chỉ MAC: ≥ 30000 - Số lượng Vlan hỗ trợ: 4000 - Memory $\geq 1\text{GB}$ - Các tính năng layer2: Hỗ trợ IEEE 802.1D, IEEE 802.1Q, IEEE 802.3x, IEEE 802.3z, IEEE 802.3ae, IEEE 802.3az, LAG, STP - Các tính năng bảo mật: Hỗ trợ 802.1x Authentication theo Port-based, MAC-based, ICMP Snooping, Dynamic ARP Inspection - Hỗ trợ: MSTP/ RSTP, IEEE 802.3ad - 2 x 10G SFP+ multi mode transceiver - Hỗ trợ quản trị từ xa - Yêu cầu thiết bị cùng hãng với các thiết bị Access Point để đảm bảo tính tương thích 	Thiết bị	2

Stt	Tên thiết bị/ dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
		- Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 1 năm		
4	Switch 8 port – Thiết bị chuyển mạch 8 cổng	- Chủng loại: Smart Switch - Chức năng: Switch layer 2 - Số port: 8 Gigabit RJ45 - Chính hãng Cisco - Bảo hành 1 năm chính hãng	Thiết bị	35
5	Switch 16 port - Thiết bị chuyển mạch 16 cổng	- Chủng loại: Smart Switch - Chức năng: Switch layer 2 - Số port: 16 Gigabit RJ45 - Chính hãng Cisco - Bảo hành 1 năm chính hãng	Thiết bị	13
6	Switch 24 port- Thiết bị chuyển mạch 24 cổng	- Chủng loại: Smart Switch - Chức năng: Switch layer 2 - Số port: 16 Gigabit RJ45 - Chính hãng Cisco - Bảo hành 1 năm chính hãng	Thiết bị	1
7	Distributed – Switch- Thiết bị chuyển mạch phân phối	- Chủng loại: Enterprise Switch - Chức năng: Switch layer 2 - Network Essentials, 24-port license - Số port đồng: 24 Gigabit RJ45 - Số port quang: 4 x SFP+ 10Gb - SFP+ module(Transceiver) Single mode: ≥2 - Bảo mật: 802.1X nâng cao, TrustSec, MACsec, Downloadable ACLs, Encrypted Traffic Analytics - Quản lý: CLI, SNMP, Netconf/RESTCONF, tích hợp Cisco DNA Center. - Cisco DNA Essentials - Chính hãng Cisco - Bảo hành 1 năm chính hãng	Thiết bị	1
8	Distributed – Switch- Thiết bị chuyển mạch phân phối	- Chủng loại: Enterprise Switch - Chức năng: Switch layer 2 - Network Essentials, 24-port license - Số port đồng: 16 Gigabit RJ45 + 8 mGig(multi-gigabit RJ45, hỗ trợ 100M/1G/2.5G/5G/10G) - Số port quang: 4 x SFP+ 10Gb - SFP+ module(Transceiver) Single mode: ≥2 - Bảo mật: 802.1X nâng cao, TrustSec, MACsec, Downloadable ACLs, Encrypted Traffic Analytics - Quản lý: CLI, SNMP, Netconf/RESTCONF, tích hợp Cisco DNA Center. - Cisco DNA Essentials - Chính hãng Cisco - Bảo hành 1 năm chính hãng	Thiết bị	1

Stt	Tên thiết bị/ dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	ĐVT	SL
9	Cáp Patch core- Cáp nhảy	- CAT6 UTP Patch Cord - 5m - Hãng Comscope	Sợi	70
10	Chi phí cáp mạng, cáp quang, vật tư phụ, thi công	Nẹp vuông 25mm x 14mm x 1.7m -NNV1725	Cây	50
		Nẹp vuông 50mm x35mm x1.7m -NNV1750	Cây	160
		1427071-6: Cáp CAT6 4UTP, 24AWG, CM, 305m/thùng, màu xanh, Commscope	Mét	2150
		884024508/10 : Cáp F/UTP, Cat.6A, 4 đôi, LSZH, 23 AWG, Solid, màu trắng, 305m, Commscope	Mét	3600
		Cáp quang luôn ống 4 sợi, Single mode	Mét	700
		Hộp ODF	Cái	4
		A9020L - Ống PVC D20 320N	Mét	700
		Bộ 20	Cái	400
		Nối 20	Cái	400
		Tê 20	Cái	20
		Đầu nối RJ45 cho dây mạng Cat6 Commscope, 100 chiếc/hộp	Hộp	2
		Đầu nối RJ45 cho dây mạng Cat6A Commscope, 100 chiếc/hộp	Hộp	1
		Chi phí thi công và vật tư phụ thi công (bao gồm đi dây Cat6A + đầu RJ45 Cat6A cho hệ thống wifi 7)	Gói	1

4. Yêu cầu về bảo trì, bảo hành

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu/NCC
1	Cam kết thời gian hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố	- Thời gian phản hồi khi nhận yêu cầu hỗ trợ: ≤ 02 giờ làm việc; - Thời gian khắc phục sự cố phần cứng: ≤ 48 giờ kể từ khi tiếp nhận thông báo; - Trường hợp vượt quá thời hạn nêu trên do lỗi từ phía nhà thầu, Bidiphar có quyền yêu cầu bồi thường hoặc kéo dài thời hạn bảo hành tương ứng.	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)
2	Phạm vi bảo hành	- Nhà thầu phải cung cấp văn bản hướng dẫn quy trình xử lý sự cố, thay thế linh kiện và bảo hành; - Cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, linh kiện thay thế chính hãng trong suốt thời gian bảo hành - Trường hợp thiết bị lỗi không thể sửa chữa tại chỗ, nhà thầu phải bố trí thiết bị tạm thay thế để không gián đoạn hệ thống.	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)
3	Thời gian bảo hành	-Nhà thầu cam kết có trách nhiệm thực hiện bảo hành đối với từng thiết bị theo đúng các yêu cầu quy định tại Điều IX, Mục 3. - Cam kết hỗ trợ kỹ thuật online khi có yêu cầu từ Bidiphar	Ưu tiên xem xét (file PDF đã ký tên, đóng dấu)

TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu/NCC
4	Thời gian triển khai đưa vào vận hành	Nhà thầu cam kết cột mốc thời gian hoàn thành cung cấp dịch vụ	(file PDF đã ký tên, đóng dấu)

5. Tài liệu yêu cầu

5.1. Tiêu chuẩn chung về tài liệu

- Tất cả các tài liệu phải được ký bởi nhân sự có thẩm quyền theo “Sơ đồ tổ chức” của công ty.
- Tất cả tài liệu trong hệ thống là một phần của đặc điểm hệ thống và là cơ sở của chương trình đánh giá.
- Tất cả tài liệu phải được biên soạn bằng phần mềm Microsoft™ (trừ một số bản vẽ hoặc các phần mềm chuyên biệt).
- Hướng dẫn và hồ sơ cung cấp phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nhà cung cấp phải chuyển bản gốc có thể đọc và sao chép được bằng phần mềm Microsoft™.
- Tất cả chữ viết tắt được nhà cung cấp sử dụng phải được liệt kê (danh sách chữ viết tắt).

5.2. Tài liệu kỹ thuật

- Giấy phép đăng ký kinh doanh (do Sở KHĐT cấp).
- Hồ sơ, chứng từ chứng minh năng lực khác (nếu có).

X. HỢP ĐỒNG MẪU: (đính kèm file mềm Hợp đồng mẫu của Công ty theo SOP-TCHC/08).

XI. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO

Mẫu số 01. Đơn dự thầu.

Mẫu số 02. Giấy ủy quyền.

Mẫu số 03. Hoạt động tài chính.

Mẫu số 04. Hợp đồng tương tự.

BM5 của SOP-BQLDA/02: Đánh giá nhà cung cấp

Thỏa thuận bảo mật NDA

Mẫu số 01**ĐƠN DỰ THẦU**

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký đơn dự thầu]*

Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Tên dự án: *[ghi tên dự án]*

Thư mời thầu số: *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu đối với đấu thầu hạn chế]*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ____ *[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ____ *[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*. Hồ sơ dự thầu của chúng tôi gồm có hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này và hồ sơ đề xuất về tài chính được niêm phong riêng biệt.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của hồ sơ mời thầu.

Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu ____ [ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [ghi tên dự án] do ____ [ghi tên Bên mời thầu] tổ chức:

[- Ký đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và đơn dự thầu thuộc hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất về kỹ thuật, hồ sơ đề xuất về tài chính;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 03**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRƯỚC ĐÂY CỦA NHÀ THẦU**

Tên nhà thầu: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất và tuân thủ các điều kiện sau:

Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành, kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;

- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Ghi chú:

- Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên của nhà thầu liên danh phải kê khai theo Mẫu này.



Rjh

Mẫu số 04**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ**

Hợp đồng tương tự		
Hợp đồng số..., ngày ... tháng ... năm ...	Thông tin hợp đồng:	
Ngày trao hợp đồng:	ngày ... tháng ... năm....	Ngày hoàn thành: ngày ... tháng ... năm...
Tổng giá hợp đồng	VND	
Nếu là thành viên trong liên danh hoặc nhà thầu phụ, nêu rõ khoản tiền thành viên đó tham gia trong tổng giá hợp đồng	Tỷ lệ trên tổng giá hợp đồng	Số tiền: _____ VND
Tên Chủ đầu tư Địa chỉ Điện thoại/Số Fax E-mail		
Mô tả đặc điểm tương tự tại tiêu chí đánh giá 4 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm.		
Mô tả yêu cầu về tính chất tương tự	<i>Đặc điểm tương tự của hợp đồng mà nhà thầu đã hoàn thành</i>	

Biểu mẫu đánh giá nhà cung cấp

Gửi đính kèm BM5 của SOP-BQLDA/02.

Biểu mẫu thoả thuận bảo mật NDA đính kèm.